

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 9 : NƯỚC – HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện: 3 tuần
(từ 30/03/2026 đến 17/04/2026)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Lĩnh vực phát triển	Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục theo chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
a. Phát triển vận động :				
1. Phát triển thể chất	MT1:	Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 – 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 – 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 – 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 – 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu khuyến nghị năng lượng của trẻ tại trường theo độ tuổi: 615 - 726 Kcal/ngày/trẻ (Chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày) - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm - Cân, đo trẻ theo quý, mỗi quý cân, đo một lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng. - Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.
	MT2:	Trẻ thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt	*/ Hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. Bắt chước tiếng kêu của đồ vật, động vật.	* Hoạt động thể dục sáng. - Tập các động tác thể dục theo cô. * Hoạt động học - Tập bài tập phát triển chung.

	đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	<p><i>*/ Các động tác phát triển cơ tay và bả vai:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. <p><i>*/ Các động tác phát triển cơ lưng, bụng, lườn :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang ngang, sang trái. - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. <p><i>*/ Các động tác phát triển cơ chân:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía trước. - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. 	
MT7:	Phối hợp với người khác thực hiện vận động có sử dụng dụng cụ. (CS7)	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân. - Tung bóng lên cao và bắt. 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi trên ghế thể dục Tung bắt bóng tại chỗ.

		<ul style="list-style-type: none"> - Tung, bắt bóng tại chỗ. - Bò bằng bàn tay, bàn chân 4 m. - Bò bằng bàn tay, bàn chân 5m. - Bò chui qua ống dài 1,5 x 06m. - Bò dích dắc qua 5 - 6 điểm (cách nhau 1,5m theo yêu cầu) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi và đập bắt bóng. - Đập và bắt bóng bằng 2 tay 	
	b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.			
	MT9:	- Duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường thay đổi. (CS3)	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện kỹ năng: Tự rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện một số thói quen tốt về sức khỏe. 	<p>* Hoạt động ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn trưa, sau khi đi vệ sinh.
	MT14:	Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi.(CS12)	<ul style="list-style-type: none"> - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.. - Bỏ rác đúng nơi quy định. - Không nhỏ bậy ra lớp. 	<p>* Hoạt động ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh trước, trong và sau khi ăn.
	a.Trẻ em có thể quản lý cảm xúc và thể hiện trách nhiệm với người khác.			
2.Tình cảm - xã hội	MT21:	Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh.(CS19)	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói - Trả lời câu hỏi và đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh như dấu hiệu của sự hiểu biết. 	<p>* Các hoạt động trong ngày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chú lắng nghe người khác nói. - Hướng dẫn trẻ trả lời câu hỏi và đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh như dấu hiệu của sự hiểu biết.
	MT23:	Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường.(CS21)	<ul style="list-style-type: none"> - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè, đi sang đường phải có người lớn dắt, đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào 	<p>* Các hoạt động trong ngày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện cùng trẻ giáo dục trẻ sau giờ học về nhà, không tự ý đi chơi. Đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe

		<ul style="list-style-type: none"> - Không vứt rác bừa bãi, nói không với rác thải nhựa. 	<ul style="list-style-type: none"> máy. - Không leo trèo lên cây, ban công, tường rào. <p>* Hoạt động ngoài trời:</p> <p>Lao động nhặt rác trên sân trường</p>
b. Trẻ em ứng xử phù hợp với người khác và môi trường.			
MT25:	<p>Thể hiện hành vi ứng xử thái độ phù hợp với người khác và môi trường.(CS23)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện các hành vi đúng đối với môi trường xung quanh trong sinh hoạt hàng ngày như: - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Biết phân loại rác thải và vứt rác đúng nơi quy định. - Tắt điện khi ra khỏi phòng. - Biết sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà và ở trường. - Các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp (Vâng ạ, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi, mời cô, mời bạn). - Bé sử dụng từ : cảm ơn, xin lỗi khi nào? - Biết bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, nói không với rác thải nhựa. - Bảo vệ và chăm sóc cây cối 	<p>* Hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ về bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, nói không với rác thải nhựa. - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp (Vâng ạ, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi, mời cô, mời bạn). - Bé sử dụng từ : cảm ơn, xin lỗi khi nào?
MT28:	<p>Nhận biết mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động đến nói chuyện, sẵn lòng trả lời các câu hỏi trong giao tiếp với những người gần 	<p>* Các hoạt động trong ngày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo giục trẻ trong mọi hoạt động trong

		<p>và ứng xử phù hợp.(CS26)</p>	<p>gũ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp thoải mái, tự tin. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật. - Gọi tên từng giai đoạn phát triển của đối tượng (cây,con) thể hiện trên tranh ảnh. - Sắp xếp những tranh ảnh đó theo trình tự phát triển. - Sắp xếp theo trình tự của sự thay đổi của cây cối, con vật, hiện tượng tự nhiên - So sánh sự giống và khác nhau của một số cây, con vật, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu. - Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây, môi trường sống - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây. 	<p>ngày.</p>
--	--	---------------------------------	---	--------------

d. Trẻ em thể hiện sự trung thực trong giao tiếp và ứng xử với người khác.

	<p>MT30:</p>	<p>Nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi. (CS28)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” “sai”, “tốt” - “xấu” - Nhận ra ảnh hưởng của hành vi: Vứt rác ra đường là sai vì gây bẩn, ô nhiễm môi trường, có hại cho sức khỏe của mọi người. 	<p>* Hoạt động học; hoạt động vui chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ quan sát tranh ảnh các hành vi của con người với môi trường và nhận xét tỏ thái độ với hành vi “đúng”, “sai”, “tốt”,
--	---------------------	---	---	---

				“xấu”.
	MT31:	Giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác.(CS29)	<ul style="list-style-type: none"> - Giơ tay khi muốn nói. - Không nói leo, nói trống không, không ngắt lời người khác... - Tôn trọng người nói bằng việc chỉ đặt câu hỏi khi họ đã nói xong. 	<p>* Các hoạt động trong ngày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo giục trẻ trong mọi hoạt động trong ngày.
3.Ngôn ngữ và giao tiếp	a. Trẻ em nghe hiểu và sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp			
	MT32:	Trẻ nghe và nhận từng tiếng trong câu hỏi (CS30)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo nhiều cách khác nhau (nghe trên đài, nghe cô đọc, nghe các bạn đọc....) - Trò chuyện, trao đổi về nội dung truyện, thơ, đồng dao, ca dao mà trẻ được nghe 	<p>* Các hoạt động trong ngày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo giục trẻ trong mọi hoạt động trong ngày..
	MT34:	Nói đề người khác hiểu; (CS32)	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại sự việc theo trình tự - Miêu tả hay kể rõ ràng, mạch lạc về một sự việc, sự vật, con người mà trẻ biết hoặc nhìn thấy. 	<p>* Các hoạt động trong ngày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo giục trẻ trong mọi hoạt động trong ngày..
	b. Trẻ em thể hiện ngôn ngữ sáng tạo.			
	MT36:	Trẻ diễn tả hiểu biết của bản thân bằng những cách khác nhau. (CS34)	<ul style="list-style-type: none"> - Thích thú sáng tạo truyện theo tranh, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân. - Nhìn vào tranh vẽ trong sách truyện trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh hoạ; - Nói thứ tự của sự việc từ truyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện. 	<p>*Hoạt động học, hoạt động góc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho trẻ làm quen với sách, đọc sách truyện trong các góc thư viện, sách. - Nói thứ tự của sự việc từ truyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu

			chuyên
c. Trẻ em sẵn sàng việc học đọc			
MT38:	Thích và có hành vi phù hợp với sách và tài liệu in;(CS36)	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ gìn và bảo vệ sách. - Để sách đúng nơi qui định. - Có thái độ tốt đối với sách 	<p>* Hoạt động học, hoạt động góc:- Tổ chức cho trẻ làm quen với sách, đọc sách truyện trong các góc thư viện, sách. Hướng dẫn trẻ cách giờ sách, đọc sách, giữ gìn, bảo vệ sách.</p>
d. Trẻ em sẵn sàng việc học viết			
MT42:	Thích và có hành vi phù hợp với việc vẽ, “viết(CS40)	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng viết của các nét chữ từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Chỉ tiếng trong trang sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. - Lấy một quyển sách và chỉ xem câu chuyện được bắt đầu từ đâu. Chỉ vào sách từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và lật giờ các trang từ phải qua trái. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Truyện viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai viết ? - Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp. - Chú ý đến hành động viết của người lớn. - Sao chép lại những câu và những từ vựng đơn giản dụng cụ viết, vẽ...để viết vào giấy một cách thoải mái.
a. Trẻ em thực hiện các kỹ năng liên quan đến số, đếm, đo và biểu thị kết quả.			

4. Nhận Thức	MT44:	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 10. (CS42)	- Gộp, tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	* Hoạt động học : - Tách gộp trong phạm vi 9.
	b. Trẻ em xác định hình dạng, quy tắc sắp xếp, định hướng trong không gian và thời gian.			
	MT51:	Xác định giờ đúng trong đồng hồ. (CS49)	- Các chữ số trên lịch trong phạm vi từ 1- 10. - Ý nghĩa của các con số trên lịch dùng để chỉ ngày. - Lịch dùng để làm gì và đồng hồ dùng để làm gì? - Ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ.	* Hoạt động học: - Gọi tên giờ chẵn trên đồng hồ
	c. Trẻ em thể hiện hiểu biết và thực hiện khám phá khoa học.			
	MT52:	Nhận biết một số đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên. (CS50)	- Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới...) - Hay đặt câu hỏi về những thay đổi/ với môi trường.. - Hay đặt câu hỏi “Tại sao” - Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô, búp bê,...) - Nhận xét mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. - Hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Thể hiện các hành vi đúng đối với môi trường xung quanh trong sinh hoạt hàng ngày như: - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Tắt điện khi ra khỏi phòng. - Biết sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà và ở trường. - Bảo vệ và chăm sóc cây cối
	d. Trẻ em nhận biết và thể hiện kỹ năng phù hợp khi tiếp cận công nghệ số			
MT55:	Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn. (CS53)	- Biết sử dụng các thiết bị thông minh như: Phòng vi tính, bàn tính thông minh, các thao tác cơ bản khi sử dụng các thiết bị thông minh.	* Hoạt động với máy vi tính: Cô cho trẻ hoạt động với máy vi tính.	
a. Trẻ em thể hiện khả năng cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật.				
MT57:	Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp	- Bày tỏ tình cảm phù	* Hoạt động đón	

5. Thăm mỹ		trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật (CS55)	hợp với trạng thái cảm xúc, thích thú reo lên trước cảnh đẹp thiên nhiên hoặc cảnh đẹp trong bức tranh.	trẻ: - Cho trẻ nhìn ngắm những bức tranh, ảnh về chủ đề. * Hoạt động ngoài trời: - Cho trẻ quan sát bầu trời, thời ...
	b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:			
	MT62:	Thể hiện cảm xúc, ý tưởng của bản thân thông qua hát, vận động theo nhạc. (CS60)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	* Hoạt động học: Cho tôi đi làm mưa với, Cháu vẽ ông mặt trời, Mùa hè đến.
6. Tiếp cận với việc học.	a. Tự chủ với việc học			
	MT66:	Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng (CS64)	- Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới...) - Hay đặt câu hỏi về những thay đổi/ mới xung quanh. - Hay đặt câu hỏi “Tại sao” - Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô, búp bê,...) - Nhận xét mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. - Hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	* Hoạt động học: - Tìm hiểu về thiên nhiên - Bé trò chuyện về chủ đề tự nhiên * Hoạt động góc: - Cho trẻ chơi trong các góc chơi những đồ chơi, đồ dùng mới. * Hoạt động ngoài trời: - Quan sát bầu trời, thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường.
	MT69:	Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động (CS67)	- Tham gia vào việc tổ chức các sự kiện của nhóm - Nhận và thực hiện vai của mình trong trò chơi cùng nhóm	- Các hoạt động trong ngày

b. Giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống			
	MT71:	Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân.(CS69)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày ý kiến của mình với các bạn. - Dùng lời để trao đổi hoặc nhờ sự giúp đỡ.
			<ul style="list-style-type: none"> * Các hoạt động trong ngày - Giáo giục trẻ trong mọi hoạt động trong ngày.

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện: 01 Tuần

(Từ ngày 30/03/2026 đến 03/04/2026)

Kế hoạch tuần 28

Thứ	Thứ 2 (30/03)	Thứ 3 (31/03)	Thứ 4 (01/04)	Thứ 5 (02/04)	Thứ 6 (03/04)
Thời điểm					
Đón trẻ	<ul style="list-style-type: none">- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân.- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về một số hiện tượng tự nhiên.- Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề.				
Thẻ đục sáng	<ul style="list-style-type: none">- Thẻ đục sáng:- Hô hấp : Hít vào, thở ra.- Tay : Đưa tay ra trước, sang ngang.- Bụng : Đứng cúi về trước- Chân- bật : Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang (Kết hợp với bài hát về chủ đề).- Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	Thẻ đục VĐCB: Đập bắt bóng tại chỗ TCVĐ: Đoi bạn khéo	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi chữ cái p.q	* Khám phá khoa học: - Sự kì diệu của ánh sáng	* Âm nhạc: - NDTT: Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với. - NDKH: Nghe hát: Mưa rơi. + TCAN: Tiếng hát ở đâu.	* Làm quen với toán: - Dạy trẻ phân biệt số chẵn số lẻ
Hoạt động góc	Góc phân vai: <ul style="list-style-type: none">- Gia đình.- Bán hàng. Góc xây dựng: <ul style="list-style-type: none">- Xây công viên xanh. Vườn cây. Góc tạo hình: <ul style="list-style-type: none">- Vẽ, tô màu tranh về chủ đề. Góc âm nhạc: <ul style="list-style-type: none">- Hát, đọc thơ về chủ đề. Góc học tập - Thư viện: <ul style="list-style-type: none">- Xem tranh, ảnh về một số hiện tượng thời tiết.- Làm sách tranh về chủ đề. Góc khoa học - thiên nhiên				

	- Gieo hạt, chơi cát, nước. Chăm sóc cây.				
Hoạt động ngoài trời	Hoạt động có chủ đích: - Quan sát bầu trời, thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. - Quan sát vườn rau. - Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau. - Hoạt động với máy vi tính. Trò chơi vận động: - Trờ mưa. - Nhảy qua suối nhỏ. - Ròng rã lên mây. Chơi tự chọn: - Nhặt lá rụng trên sân trường. - Vẽ tự do trên sân. - Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đập bắt bóng tại chỗ	- Trò chơi chữ cái	- Sự kì diệu của ánh sáng	- Cho tôi đi làm mưa với. - Mưa rơi	- Số chẵn, số lẻ
Ăn chính, ngủ, ăn chiều	- Cho trẻ ăn chính. - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ. - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: + Ôn: Đập bắt bóng tại chỗ. + Ôn: Chữ cái p, q + Ôn: Sự kì diệu của ánh sáng + Ôn hát: Cho tôi đi làm mưa với. + Ôn: Phân biệt số chẵn số lẻ * Chơi- hoạt động theo ý thích: - Chơi với đồ chơi thông minh. - Chơi ở các góc. Chơi tự do.				
Trả trẻ	- Nhận xét, nêu gương. - Trả trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH: NƯỚC – KHÔNG KHÍ

Thời gian thực hiện: 01 Tuần

(Từ ngày Từ 06/04/2026 đến 10/04/2026)

Kế hoạch tuần 29.

Thứ	Thứ 2 (06/04)	Thứ 3 (07/04)	Thứ 4 (08/04)	Thứ 5 (09/04)	Thứ 6 (10/04)
Thời điểm					
Đón trẻ	* Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Chơi theo ý thích. - Trò chuyện với trẻ về nguồn nước, không khí.				
Thể dục sáng	* Thể dục sáng: + ĐT hô hấp: Đưa tay lên cao - hít vào, hạ tay xuống - thở ra. + ĐT tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. + ĐT lưng; bụng 1: Đứng cúi về phía trước. + ĐT chân; bật 3: Đưa chân ra các phía. Bật tiến lùi. (Kết hợp với bài hát có nội dung về chủ đề). - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	Thể dục - VĐCB; Đi và đập bắt bóng TCVD: Bật qua suối nhỏ	* Làm quen với văn học: Kể chuyện sáng tạo: Giọt nước tí xíu.	* Khám phá khoa học: Sự kỳ diệu của nước	* Giáo dục Kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng biết bỏ rác vào đúng nơi quy định	* Làm quen với toán: - Gọi tên giờ chẵn trên đồng hồ
Hoạt động góc	Góc phân vai: - Cửa hàng nước giải khát, quầy sinh tố. Góc xây dựng: - Xây ao cá, bể bơi, thác nước, đài phun nước Góc tạo hình: - Vẽ, xé dán các nguồn nước, vẽ mây, mưa, xé dán cầu vồng. Góc âm nhạc: - Biểu diễn các bài hát về chủ đề. Góc học tập – thư viện: - Suu tầm và xem truyện tranh ảnh về các nguồn nước, làm sách. Chơi trò chơi với vở tập tô. Góc khoa học - thiên nhiên: - Tưới cây, lau lá cho cây, làm thí nghiệm về nước.				
Hoạt	Hoạt động có chủ đích: - Dạo quanh sân trường, quan sát những đám mây. - Làm thí nghiệm với nước.				

động ngoài trời	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát cây lộc vừng - Hoạt động với máy vi tính Trò chơi vận động: <ul style="list-style-type: none"> - Ai nhanh nhất. - Mưa to mưa nhỏ. - Trò chơi dân gian: Ô ăn quan Chơi tự chọn: <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ theo ý thích trên sân. - Chơi với đồ chơi ngoài trời, chơi đong nước, vật chìm, vật nổi. 				
Chuẩn bị tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Đi và đập bắt bóng. - Bật qua suối nhỏ 	<ul style="list-style-type: none"> - Giọt nước Tí xúu 	<ul style="list-style-type: none"> - Sự kì diệu của nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại rác 	<ul style="list-style-type: none"> - Giò chẵn trên đồng hồ
Ăn chính, ngủ, ăn chiều	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ăn chính. - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ. - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ 				
Chơi hoạt động theo ý thích	<ul style="list-style-type: none"> * Ôn luyện: + Ôn: Đi và đập bắt bóng. + Ôn: Truyện Giọt nước tí xúu. + Ôn: sự kì diệu của nước.. + Ôn: phân loại rác + Ôn: Gọi tên giò chẵn trên đồng hồ * Chơi – Hoạt động theo ý thích: - chơi với đồ chơi thông minh. - Chơi ở các góc - Chơi tự do. 				
Trả trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, nêu gương. - Trả trẻ. 				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH: MÙA HÈ
Thời gian thực hiện: 01 Tuần
(Từ ngày 13/04/2026 đến 17/04/2026)

Kế hoạch tuần 30.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (13/04)	Thứ 3 (14/04)	Thứ 4 (15/04)	Thứ 5 (16/04)	Thứ 6 (17/04)
Đón trẻ Thẻ dực sáng	<ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về mùa hè. - Chơi theo ý thích. - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. - Thẻ dực sáng: <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp : Thổi nơ bay. - Tay : Đưa tay ra trước, sang ngang. - Bụng : Đứng cúi về trước. - Chân - bật : Đưa chân ra các phía - Bật: Bật đưa chân sang ngang - (Kết hợp với bài hát có nội dung về chủ đề): - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. 				
Hoạt động học	<p>* Thẻ dực: VĐCB; Đập và bắt bóng bằng 2 tay TCVĐ: Chạy tiếp cờ</p>	<p>* Làm quen với chữ cái: Làm quen với chữ cái s, x.</p>	<p>* Khám phá khoa học: Tìm hiểu về thời tiết mùa hè.</p>	<p>* Âm nhạc: NDTT: BDVN: Cho tôi đi làm mưa với, Cháu vẽ ông mặt trời, Mùa hè đến. - NDKH: Nghe hát: Em yêu mùa hè quê em - TCAN: Hát theo hình vẽ</p>	<p>* Làm quen với toán: Tách, gộp trong phạm vi 9.</p>
Hoạt động góc	<p>Góc phân vai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình, - Cửa hàng nước giải khát. <p>Góc xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây công viên xanh. Xây bể bơi. <p>Góc tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ trang phục mùa hè. <p>Góc âm nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu diễn các bài hát bài thơ về chủ đề. <p>Góc học tập - Thư viện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh, ảnh về mùa hè. 				

	<p>- Làm sách tranh về mùa hè.</p> <p>Góc khoa học - thiên nhiên:</p> <p>- Gieo hạt, chơi cát, nước. Chăm sóc cây.</p>				
Hoạt động ngoài trời	<p>Hoạt động có chủ đích:</p> <p>- Quan sát bầu trời, trò chuyện về thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường.</p> <p>- Quan sát rau mùng toi.</p> <p>- Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn hoa.</p> <p>- Hoạt động với máy vi tính</p> <p>Trò chơi vận động:</p> <p>Nhảy qua suối nhỏ. Ai nhanh nhất. Cướp cờ.</p> <p>Chơi tự chọn: Bong bóng xà phòng</p> <p>- Vẽ tự do trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời.</p>				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đập và bắt bóng bằng 2 tay	- Làm quen với chữ cái	- Thời tiết mùa hè	- Cho tôi đi làm mưa với, Cháu vẽ ông mặt trời, Mùa hè đến.	- Tách, gộp trong phạm vi 9.
Ăn chính, ngủ, ăn chiều	<p>- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.</p> <p>- Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự.</p> <p>- Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy</p> <p>- Cho trẻ ăn phụ</p>				
Chơi hoạt động theo ý thích	<p>* Ôn luyện :</p> <p>+ Đập và bắt bóng bằng 2 tay</p> <p>+ Làm quen với chữ cái: s, x.</p> <p>+ Tìm hiểu về thời tiết mùa hè.</p> <p>+ Ôn: Biểu diễn văn nghệ.</p> <p>+ Tách, gộp trong phạm vi 9..</p> <p>* Chơi – Hoạt động theo ý thích:</p> <p>Chơi với đồ chơi thông minh.</p> <p>- Chơi ở các góc.</p> <p>- Chơi tự do.</p>				
Trả trẻ	<p>- Nhận xét, nêu gương.</p> <p>- Trả trẻ.</p>				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

a. Môi trường vật chất:

+ **Môi trường vật chất trong lớp:**

+ **Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:**

b. Môi trường xã hội:

c. Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

+ **Mục tiêu chưa đạt:**

+ **Nội dung chưa thực hiện được:**

+ **Nguyên nhân:**

+ **Biện pháp khắc phục:**

Lương Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm